

Tp. Trà Vinh, ngày 25 tháng 9 năm 2024

Số: 80/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 268/2024/TLST-DS, ngày 04 tháng 9 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, Tổng Giám đốc
Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Bích Như, Phó Giám đốc CN thành phố Trà Vinh, theo Quyết định ủy quyền số: 478/UQ-NHNo.TP-KH ngày 17/9/2024. Địa chỉ: Số 70-72, đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị Bé, sinh năm 1947, địa chỉ: Khóm 9, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Trần Thị Bé còn nợ nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh số tiền 26.320.577 (hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi

phát sinh tính đến ngày 17/9/2024 là 6.820.577 (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

- Bị đơn bà Trần Thị Bé đồng ý trả cho nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh số tiền 26.320.577 (hai mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 19.500.000 (mười chín triệu năm trăm nghìn) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 17/9/2024 là 6.820.577 (sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn năm trăm bảy mươi bảy) đồng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày 18/9/2024 thì bà Trần Thị Bé phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 8/8/HĐTD, ngày 08/8/2017, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: 8/8/HĐTD, ngày 08/8/2017 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Bé phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh.

4/- Về án phí dân sự sơ thẩm: 658.000 (sáu trăm năm mươi tám nghìn) đồng bà Trần Thị Bé phải nộp 329.000 (ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng, nhưng do bà Bé có đơn xin miễn án phí, bà Bé sinh năm 1947 là người trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 nên miễn án phí cho bà Bé.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh phải nộp 329.000 (ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng nhưng do bà Trần Thị Bé tự nguyện số tiền này cho nguyên đơn nên bà Bé phải nộp 329.000 (ba trăm hai mươi chín nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng mà Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Trà Vinh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000878, ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TAND TTV;
VKSND TPTV;
Chi cục Thi hành án DS TPTV;
Các đương sự;
Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi